SAO Y; Ủy ban nhân dân; Thời gian ký: 2024-11-27T15:45:49+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 6058 /QĐ-UBND	*Biên Hòa, ngày 27 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách thành phố Biên Hòa (lần 4).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách Nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, các doanh nghiệp Nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách Nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính, về hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế hoạch tại Tờ trình số 7230/TTr-TCKH ngày 14/11/2024 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách thành phố Biên Hòa (lần 4).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách thành phố Biên Hòa (lần 4).

Giao Trưởng phòng Phòng Văn hóa và Thông tin chịu trách nhiệm công khai trên cổng thông tin điện tử theo quy định.

(*phụ lục đính kèm*)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch; Trưởng phòng Văn hóa – Thông tin; Giám đốc Ban

Quản lý dự án Biên Hòa; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này và Kho bạc Nhà nước Đồng Nai phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐNDTP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Chánh, các Phó VP HĐND-UBND TP
- TH: Khối KTN;
- Lưu VT.Nam

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Phong An

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Biểu mẫu: 01/CKTC-ĐTXD

CÔNG KHAI VỀ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ BIÊN HÒA (LẦN 4)

(Theo Quyết định số: 6058/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2024 của UBND TP Biên Hòa)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Tổng số	**600.867**	**600.867**	
	Trong đó: Vốn trong nước	600.867	600.867	
	Vốn ngoài nước	0	0	
I	**Vốn thiết kế quy hoạch**	**0**	**0**	
II	**Vốn chuẩn bị đầu tư**	**4.340**	**4.340**	
1	Chỉnh trang hành lang suối Linh	10	10	
2	Đường vào trường THPT Nam Hà	10	10	
3	Xây dựng đường D10 tại phường Quang Vinh	200	200	
4	Xây dựng đường liên khu phố 3-4 phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	10	10	
5	Cải tạo cảnh quan môi trường xung quanh Hồ điều hòa, P. Quang Vinh	50	50	
6	Xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng phường Bửu Hòa	50	50	
7	Trụ sở bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Biên Hòa và Trụ sở Ban Tiếp công dân thành phố	1.000	1.000	
8	Xây dựng Trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa	100	100	
9	Hạ tầng Khu dân cư, thương mại và tái định cư 6,3ha phường Bửu Long	10	10	
10	Khu dân cư phục vụ tái định cư 2, phường Hiệp Hòa	10	10	
11	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư phường Tân Biên (dự án 2)	10	10	
12	Hạ tầng khu tái định cư 7,4 ha phường Bửu Long	10	10	
13	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư 2 phường Tân Hiệp	50	50	

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
14	Hạ tầng khu tái định cư 2 phường Long Bình Tân	10	10	
15	Xây dựng hạ tầng khu dân cư và tái định cư phường Trảng Dài	10	10	
16	Trường tiểu học Quang Vinh	200	200	
17	Xây dựng, cải tạo Trường mầm non Long Bình Tân	10	10	
18	Xây dựng, cải tạo Trường mầm non Tân Mai (CS1)	10	10	
19	Xây dựng, cải tạo Trường tiểu học Nguyễn Tri Phương	200	200	
20	Xây dựng, cải tạo Trường tiểu học Phan Chu Trinh	200	200	
21	Trường tiểu học Trảng Dài 4	10	10	
22	Xây dựng, cải tạo Trường THCS Hoàng Diệu	200	200	
23	Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh thành phố Biên Hòa	50	50	
24	Xây dựng Văn phòng khu phố 5 phường Tân Tiến	100	100	
25	Xây dựng Văn phòng khu phố 2 phường Tân Phong	100	100	
26	Xây dựng Nhà văn hóa khu phố Tân Mai, phường Phước Tân	1.370	1.370	
27	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa	100	100	
28	Xây dựng Trụ sở làm việc Công an phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa	50	50	
29	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm văn hóa, thể thao và học tập công đồng phường Tam Phước	100	100	
30	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Nguyễn Văn Tỏ nối dài tại khu phố 1 phường An Hòa	100	100	
III	**Vốn thực hiện dự án**	**596.527**	**596.527**	
	Dự án nhóm A	***0***	***0***	
	Dự án nhóm B	***376.805***	***376.805***	
	Công trình chuyển tiếp	***336.507***	***336.507***	
1	Xây dựng Trường THCS Tân Hạnh	22.200	22.200	
2	Xây dựng trường tiểu học Tân Hiệp, TP. Biên Hòa	24.417	24.417	
3	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phường Thống Nhất và Tân Mai, thành phố Biên Hòa	172.535	172.535	
4	Xây dựng hoàn chỉnh Trường tiểu học Nguyễn Thái Học	3.250	3.250	
5	Xây dựng hệ thống thoát nước khu vực QL51 và Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân	15.486	15.486	
6	Xây dựng mới trụ sở Ban Chỉ huy quân sự thành phố Biên Hòa	40.000	40.000	

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
7	Xây dựng khu DCPV TĐC phường Tân Hạnh 4,2ha	13.800	13.800	
8	Xây dựng Trường tiểu học Phan Đăng Lưu, thành phố Biên Hòa	10	10	
9	Xây dựng khu dân cư phục vụ tái định cư phường Bình Đa (quy mô khoảng 3ha)	23.753	23.753	
10	Khu dân cư phục vụ tái định cư phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa	11.250	11.250	
11	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa	5.500	5.500	
12	Xây dựng Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4.200	4.200	
13	Trường tiểu học Hóa An 2	106	106	
	Thực hiện công tác bồi thường GPMB	***40.298***	***40.298***	
1	Trường THCS Ngô Nhơn Tịnh thành phố Biên Hòa	227	227	
2	Trường Tiểu học Long Bình 1, thành phố Biên Hòa	1.000	1.000	
3	Xây dựng Trường mầm non Tân Vạn	23.540	23.540	
4	Trường tiểu học Long Bình Tân 2	100	100	
5	Xây dựng đường nối từ đường Võ Thị Sáu sang đường Hưng Đạo Vương	360	360	
6	Gia cố bờ sông khu vực trụ T9 cầu Bửu Hòa	4.000	4.000	
7	Khu dân cư phục vụ tái định cư phường Tam Hiệp (6,2ha)	7.000	7.000	
8	Đường nối từ khu dân cư phục vụ tái định cư phường Tam Hiệp 9,4ha ra đường Trần Quốc Toản	10	10	
9	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Tri Phương (giai đoạn 1), thành phố Biên Hòa	3.191	3.191	
10	Xây dựng hạ tầng Khu tái định cư tại phường Thống Nhất	870	870	
	Dự án nhóm C	***195.422***	***195.422***	
	Công trình chuyển tiếp	***144.170***	***144.170***	
1	Xây dựng thêm 24 phòng học + 04 phòng học bộ môn và các phòng hỗ trợ học tập Trường tiểu học Bình Đa	20.550	20.550	
2	Xây dựng thêm 24 phòng học và khối hiệu bộ Trường tiểu học Tam Phước 2	18.750	18.750	
3	Xây dựng đường vào trường mầm non Tân Tiến và tiểu học Tân Tiến A, phường Tân Tiến, TP. Biên Hòa	5.100	5.100	
4	Trường mầm non Tân Phong	12.460	12.460	

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
5	Xây dựng, cải tạo Trường THCS Nguyễn Công Trứ	17.450	17.450	
6	Xây dựng, cải tạo Trường tiểu học Nguyễn Chí Thanh	17.800	17.800	
7	Xây dựng, cải tạo Trường THCS Lý Tự Trọng	18.070	18.070	
8	Xây dựng, cải tạo Trường THCS Long Bình	17.930	17.930	
9	Xây dựng mới khối 4 phòng học, phòng họp, phòng hỗ trợ học tập và các công trình phụ trợ Trường tiểu học Tân Phong A	3.150	3.150	
10	Xây dựng mới đường vào trường THCS Tân Hiệp, phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa	950	950	
11	Mở rộng trường THCS Hòa Hưng tại phường An Hòa	10	10	
12	Xây dựng thêm các phòng học bộ môn và hội trường THCS Ngô Gia Tự	200	200	
13	Bến xe Phước Tân - Bến xe Biên Hòa 2	8.800	8.800	
14	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè đường Lê Thánh Tôn	2.950	2.950	
	Công trình khởi công mới	***40.688***	***40.688***	
1	Nâng cấp Trường THCS Trảng Dài	14.110	14.110	
2	Sửa chữa, cải tạo hệ thống thoát nước dọc tuyến đường Bùi Trọng Nghĩa, phường Trảng Dài	11.150	11.150	
3	Xây dựng Nhà văn hoá khu phố Tam Hòa, phường Hiệp Hòa	658	658	
4	Sửa chữa Bộ phận một cửa và Hội trường UBND phường Phước Tân	850	850	
5	Sửa chữa Trụ sở UBND phường Tân Mai	950	950	
6	Sửa chữa Trụ sở UBND phường Hóa An	1.950	1.950	
7	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường Tân Vạn	4.640	4.640	
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường quanh nghĩa trang Giáo xứ Bùi Vĩnh, thuộc tổ 14, khu phố 4 phường Tam Hiệp	900	900	
9	Sửa chữa Nhà Văn hóa khu phố Long Khánh 1	700	700	
10	Sửa chữa Nhà Văn hóa khu phố Long Khánh 3	685	685	
11	Sửa chữa nhà văn hóa khu phố Tân Cang	450	450	
12	Sửa chữa Nhà văn hóa khu phố Tân Lập	475	475	
13	Xây dựng, cải tạo Trường mầm non Tân Hòa	700	700	
14	Xây dựng, cải tạo Trường tiểu học Lê Thị Vân	2.470	2.470	
	Thực hiện công tác bồi thường GPMB	***10.564***	***10.564***	

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Đường D23 theo quy hoạch (đường vào khu tập thể nhà máy dệt Thống Nhất)	100	100	
2	Đường theo quy hoạch D8 tại phường Quang Vinh	10	10	
3	Xây dựng và mở rộng chợ Hóa An	10.144	10.144	
4	Bảo tồn, tôn tạo khu lăng mộ Trịnh Hoài Đức	60	60	
5	Đường kết nối Huỳnh Văn Nghệ và đường ven sông Đồng Nai (đường Nguyễn Bỉnh Khiêm nối dài)	200	200	
6	Nâng cấp cải tạo nút giao thông đường Nguyễn Du với đường N4 phường Bửu Long	50	50	
	Công trình trả nợ quyết toán	***24.300***	***24.300***	